

Bản án số: 46/2022/HSST.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Phạm Hồng Thái

2. Ông Cao Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 16/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Quang T**, sinh năm 1998 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Bị cáo **Trần Công D**, sinh năm 1997 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1956; Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; Bị cáo là con duy nhất; Vợ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2002; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 02/01/2022; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Bị cáo **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1996 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971; Con bà Ninh Thị P, sinh năm 1973; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2021 đến ngày 02/01/2022; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh” (có mặt).

4. Bị cáo **Ninh Văn S**, sinh năm 1994 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lái tàu; Trình độ văn hóa: Đại học; Con ông Ninh Văn Đ, sinh năm 1973; Con bà Đỗ Thị P, sinh năm 1974; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; có một con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. Bị cáo **Ninh Văn S1**, sinh năm 1996 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Ninh Văn H, sinh năm 1960; Con bà Đỗ Thị M, sinh năm 1967; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 5; Vợ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1998; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. Bị cáo **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1990 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953; Con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1953; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là thứ 5; Vợ Đỗ Thị N, sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Bản án số: 06/2019/HSST ngày 17/01/2019 của TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Văn Th 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, ngày 17/01/2021 chấp hành xong thời gian thử thách; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

7. Bị cáo **Phạm Bá T1**, sinh năm 1996 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1960; Con bà Đỗ Thị K, sinh năm 1961; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là thứ 5; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

8. Bị cáo **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1995 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971; Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Ninh Thị Minh T, sinh năm 2000; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2021 đến ngày 13/12/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

9. Bị cáo **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1996 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; Con bà Trần Thị T, sinh năm 1967; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 4; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Những người làm chứng: Bà Ninh Thị P, sinh năm 1973 (vắng mặt); Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/12/2021 Trần Quang T nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền nên điện thoại cho Nguyễn Văn T2 và nói: “Anh em mình tìm chân đánh bài đi”. Hiểu ý T rủ đánh bạc ăn tiền, T2 đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, do chưa có đủ người để chơi nên T điện thoại rủ Ninh Văn S, Trần Công D tham gia đánh bạc ăn tiền, S và D đều đồng ý. Sau đó T tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Hữu P hỏi: “Có ai chơi không” ý hỏi P có ai chơi đánh bạc không, P hiểu ý nói: “Để xem có chân không đã” rồi P điện thoại cho Nguyễn Văn Q hỏi: “Có làm tí không” ý rủ Q đánh bạc, Q hiểu ý trả lời: “Tìm chân đi”. Sau đó, P tiếp tục điện thoại cho Ninh Văn S1 hỏi: “Mày có chơi với thằng Q không” ý hỏi S1 có đánh bạc với Q không. Lúc này

S1 và S đang ở khu vực đóng tàu ngoài bãi đê sông Ninh Cơ, S1 đồng ý rồi bảo P đến đón. P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển số 18E1 - 001.47 đi đến chờ S1 và S về nhà Q. Trên đường đi P vào quán tạp hóa của anh Trần Văn M, sinh năm 1960 (trú tại: TDP L, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định) mua 01 bộ bài chắn 120 quân rồi cầm theo. Đến nơi, P đưa bộ bài chắn cho S1 thì S1 rút lấy 02 quân rồi đưa bộ bài lại cho P, sau đó S1 và S đi vào trong nhà Q còn P đi về nhà.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Q đang ở nhà thì có Phạm Bá T1 và Nguyễn Văn Th đến ngồi chơi uống nước, khoảng 17 giờ khi Th ra về thì S1, S đi vào nhà Q. Cùng thời điểm này, T đi bộ sang nhà T2 rủ T2 xuống nhà Q đánh bạc ăn tiền. T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Novo biển số 18T1 - 4164 chở T đến nhà Q. Đến nơi, T bảo T2 quay lại đón Trần Công D đến nhà Q để đánh bạc, còn T đi vào ngồi uống nước cùng Q, T1, T, S. Quá trình ngồi uống nước, T nói: “Anh em làm tí xóc đĩa cho nhanh còn ăn cơm” thì cả bọn đồng ý. T nói tiếp: “Em không biết cắt quân vị, ai biết cắt thì cắt”. Sau đó cả bọn đi xuống gian bếp nhà Q. Q lấy chiếu trải xuống nền gian nhà bếp và lấy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 18cm và 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11cm là dụng cụ để ăn uống hằng ngày của gia đình đặt xuống chiếu, còn S1 sử dụng chiếc đục mang theo từ trước đục 02 quân bài chắn lấy từ bộ bài chắn P đưa cho từ trước thành 04 quân hình tròn (gọi là quân vị) có đường kính 02 cm. Sau đó có thêm T2, D đến. Cả bọn ngồi xuống chiếu thống nhất chơi xóc đĩa ăn tiền và quy định mức đặt cửa từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền: Người cầm cái sử dụng 04 quân vị được cắt ra từ lá bài chắn có một mặt đỏ và một mặt đen (là mặt có chữ của lá bài chắn) rồi cho vào trong đĩa, úp bát lại xóc lên để các quân vị ngẫu nhiên ngửa mặt đỏ hoặc đen. Sau khi người cầm cái xóc, người chơi còn lại đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ. Chắn nếu 02 quân vị mặt đen, 02 quân vị mặt đỏ hoặc 04 quân vị đều mặt đen hoặc 04 quân vị đều mặt đỏ. Lẻ nếu 01 quân vị mặt đen, 03 quân vị mặt đỏ hoặc 03 quân vị mặt đen, 01 quân vị mặt đỏ. Đến khi mở bát nếu người chơi đặt cửa trùng thì người cầm cái sẽ phải trả gấp đôi số tiền người chơi đã đặt cược, ngược lại người cầm cái sẽ được số tiền mà người chơi đã đặt cược.

Khi đánh bạc, T có khoảng 3.500.000 đồng, T2 có khoảng 20.000.000 đồng, D có khoảng 30.000.000 đồng, T1 có khoảng 1.330.000 đồng, S1 có khoảng hơn 17.000.000 đồng, S có khoảng 5.760.000 đồng, Q bỏ ra khoảng 5.600.000 đồng để dùng vào mục đích chơi xóc đĩa ăn tiền. Khi bắt đầu chơi D nói: “Để tao cầm cái” thì cả bọn đồng ý. Quá trình chơi thấy T1 ít tiền nên S1 cho T1 1.000.000 đồng, S cho 500.000 đồng để T1 sử dụng chơi xóc đĩa. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn Th đến, thấy cả bọn đang chơi xóc đĩa ăn tiền, Th đứng xem một lúc rồi lấy số tiền khoảng 700.000 đồng mang theo vào tham gia chơi cùng mọi người. Quá trình chơi, do D thua gần hết tiền, Q thắng được nhiều nên Q thay D cầm cái

để cho mọi người tiếp tục chơi. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, có P và Nguyễn Quang H đến đứng xem đánh bạc. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả bọn đang chơi xóc đĩa ăn tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Trần Công D và Nguyễn Văn T2 đã mở cửa lách phía sau nhà bỏ trốn. Ngày 06/12/2021, Nguyễn Văn T2 đến Công an huyện Trục Ninh đầu thú. Ngày 17/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã ra Quyết định truy nã đối với Trần Công D. Ngày 24/12/2021 D đến công an huyện Trục Ninh đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- Thu dưới chiếu số tiền 13.500.000 đồng; 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Trần Công D.

- Thu trên người các đối tượng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và đồ vật như sau: Thu của Ninh Văn S 20.660.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen; Thu của Ninh Văn S1 12.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72 màu đen; Thu của Nguyễn Văn Th 600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; Thu của Phạm Bá T1 2.830.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng; Thu của Trần Quang T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 Pro màu đen; Thu của Nguyễn Hữu P 01 điện thoại Redmi Note 9, vỏ màu xanh; Thu của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh.

- Thu dưới đệm trong phòng ngủ trên tầng 2 nhà ở của Nguyễn Văn Q số tiền 27.000.000 đồng là số tiền Q đang dùng để đánh bạc, khi phát hiện lực lượng Công an Q đã cầm theo số tiền trên bỏ chạy lên phòng ngủ tầng 2 và cất giấu dưới đệm.

- Thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 18T1-4164 của Nguyễn Văn T2 để ở sân nhà Q.

- 7.000.000 đồng là tiền Nguyễn Văn T2 dùng để đánh bạc vào ngày 04/12/2021, T2 tự giác giao nộp số tiền trên sau khi ra đầu thú.

Quá trình điều tra:

CQCSĐT đã trả lại cho anh Nguyễn Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart; Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max; Phạm Bá T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H, sinh 1990 (trú tại: TDP L, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định) 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 18T1 - 4164, đây là xe máy Nguyễn Văn T2 mượn của chị H để sử dụng. Các tài sản trên không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo trong vụ án.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS 18E1-001.47 P sử dụng để đi mua bộ bài chắn và chờ S1, S đến nhà Q đánh bạc là tài sản của bố đẻ P là ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 (trú tại: TDP N, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định). Ngày 04/12/2021, P mượn xe máy trên để đi lại, ông P không biết P sử dụng để đi mua bộ bài chắn và chờ S1, S đến nhà Q đánh bạc nên CQĐT không thu giữ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Quang T, Trần Công D, Nguyễn Văn Q, Ninh Văn S, Ninh Văn S1, Nguyễn Văn Th, Phạm Bá T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét trên.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-TN ngày 06/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Trần Quang T, Trần Công D, Nguyễn Văn Q, Ninh Văn S, Ninh Văn S1, Nguyễn Văn Th, Phạm Bá T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu P về tội: “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Trần Quang T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Q 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 02/01/2022).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Trần Công D từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 02/01/2022).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Ninh Văn S1 từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Ninh Văn S từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt Phạm Bá T1 từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T2 từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/12/2021 đến ngày 13/12/2021).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Hữu P từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 3 đến 4 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Điều 58; Điều 38 BLHS: Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Th 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 18 cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11 cm; 04 quân vị hình tròn, đường kính 2 cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 84.090.000 đồng; 06 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12; 01 điện thoại Redmi Note 9, vỏ màu xanh.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo,

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút, ngày 04/12/2021 tại nhà của Nguyễn Văn Q ở TDP L, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định, lực lượng Công an đã bắt quả tang Trần Quang T, Nguyễn Văn Q, Ninh Văn S, Ninh Văn S1, Nguyễn Văn Th, Phạm Bá T1, Nguyễn Văn T2, Trần Công D đang chơi xóc đĩa ăn tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 84.090.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321, BLHS. Đối với Nguyễn Hữu P, tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng P là người điện thoại rủ Ninh Văn S1, Nguyễn Văn Q đánh bạc, sau đó P còn chở S1 và S đến nhà Q để đánh bạc; Vì vậy P phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS với vai trò đồng phạm.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Trần Quang T là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp tham gia đánh bạc; Bị cáo Nguyễn Văn Q là chủ nhà, đã chuẩn bị công cụ bát, đĩa sứ, để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác xếp vai trò thứ nhất. Các bị cáo Ninh Văn S1, Trần Công D, Nguyễn Văn T2, Ninh Văn S bị rủ rê, lôi kéo đến nhà Q tham gia đánh bạc, xếp vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Hữu P không tham gia đánh bạc ăn tiền nhưng đã rủ rê Q, sau đó chở S1 và S đến nhà Q để đánh bạc; Bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm bá T1 đến nhà Q chơi khi thấy mọi người đánh bạc Th, T1 cũng vào tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm thứ yếu, xếp vai trò thứ ba.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

4.1. Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Văn Q, Ninh Văn S, Ninh Văn S1, Phạm Bá T1, Nguyễn Văn T2, Trần Công D và Nguyễn Hữu P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (tái phạm) do bị cáo chưa được xóa án đối với bản án số: 06/2019/HSST ngày 17/01/2019 của TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo phạm tội lần đầu (trừ bị cáo Th), gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ (trừ các bị cáo T, Q, T1, P), bị cáo T2 sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú và tự giác giao nộp lại số tiền đánh bạc, bị cáo D sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Văn Q, Ninh Văn S, Ninh Văn S1, Phạm Bá T1, Nguyễn Văn T2, Trần Công D và Nguyễn Hữu P đều là bạn bè quen biết nhau, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bột phát, ham vui; các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về hình phạt xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Th có một tiền án chưa được xóa án lên phải chịu tình tiết tăng nặng (tái phạm), vì vậy về hình phạt cần lên mức án nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bột phát với vai trò đồng phạm thứ yếu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, xét thấy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo sớm trở về hòa nhập với gia đình, xã hội, phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với bà Ninh Thị P: Khi thấy Q và đồng bọn chơi xóc đĩa ăn tiền tại nhà ở của mình, bà P đã ngăn cản và yêu cầu Q cùng đồng bọn giải tán, bà P không được hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc nên không phạm tội.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 18 cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11 cm; 04 quân vị hình tròn, đường kính 2 cm là công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung Galaxy A72; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12; 01 điện thoại Redmi Note 9 thu giữ của các bị cáo D, S, S1, T, Q, P. Đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc phục vụ việc đánh bạc.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 84.090.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Văn Q, Ninh Văn S, Ninh Văn S1, Nguyễn Văn Th, Phạm Bá T1, Nguyễn Văn T2, Trần Công D, Nguyễn Hữu P phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Trần Quang T **36 (ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-7-2022). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021.

- Xử phạt Nguyễn Văn Q **36 (ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-7-2022). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 02/01/2022

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Trần Công D **30 (ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-7-2022). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 02/01/2022.

- Xử phạt Ninh Văn S **24 (hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 (bốn mươi tám)** tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-7-2022). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021.

- Xử phạt Ninh Văn S1 **24 (hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 (bốn mươi tám)** tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-7-2022). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021.

- Xử phạt Nguyễn Văn T2 **24 (hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 (bốn mươi tám)** tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-7-2022). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/12/2021 đến ngày 13/12/2021.

- Xử phạt Phạm Bá T1 **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-7-2022). Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021.

- Xử phạt Nguyễn Hữu P **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05-7-2022).

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn Th **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021).

Giao các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Văn Q, Ninh Văn S, Ninh Văn S1, Phạm Bá T1, Nguyễn Văn T2, Trần Công D và Nguyễn Hữu P cho chính quyền địa phương thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 18 cm; 01 bát sứ màu trắng, đường kính 11 cm; 04 quân vị hình tròn, đường kính 2 cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12; 01 điện thoại Redmi Note 9 thu giữ của các bị cáo D, S, S1, T, Q, P. (các vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 30/THA ngày 08/4/2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **84.090.000** đồng (*tám mươi bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*) sử dụng vào mục đích đánh bạc (số tiền trên đã được Công an huyện Trực Ninh chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 07/4/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Văn Q, Ninh Văn S, Ninh Văn S1, Nguyễn Văn Th,

Phạm Bá T1, Nguyễn Văn T2, Trần Công D, Nguyễn Hữu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng